

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ LONG KHÁNH
TỈNH ĐỒNG NAI**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 95/2021/HS-ST

Ngày: 19-10-2021

NHÂN DANH

NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ LONG KHÁNH

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Phí Thị Hồng Năm

Các hội thẩm nhân dân: Ông Hoàng Thanh Tâm

Ông Nguyễn Trọng Vinh

- Thư ký phiên tòa: Bà Phạm Thị Hiền - Thư ký Tòa án nhân dân thành phố Long Khánh, tỉnh Đồng Nai.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Long Khánh, tỉnh Đồng Nai tham gia phiên tòa: Ông Nguyễn Văn Cường – Kiểm sát viên.

Ngày 19/10/2021 tại Trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Long Khánh, tỉnh Đồng Nai mở phiên tòa xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 90/2021/TLST-HS ngày 26 tháng 8 năm 2021 theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số 108/2021/QĐXXST- HS ngày 05 tháng 10 năm 2021 đối với các bị cáo:

1/ Nguyễn Thị Thu D, sinh năm 1993, tại Đồng Nai. Nơi cư trú: ấp Hàng Gòn, xã Hàng Gòn, thành phố Long Khánh, tỉnh Đồng Nai; nghề nghiệp: công nhân; trình độ học vấn: 11/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nữ; tôn giáo: Phật; quốc tịch: Việt Nam; Con ông: Nguyễn S, sinh năm 1959; con bà: Võ Thị T, sinh năm 1962; chồng: không có; con: Nguyễn Hoàng Đ, sinh năm 2012; tiền án: không; tiền sự: không.

Bị cáo D bị áp dụng biện pháp ngăn chặn “Tạm giữ” từ ngày 02/6/2021 đến ngày 11/6/2021 tiếp tục “Tạm giam” cho đến nay. (Có mặt).

2/ Hồ Việt T, sinh năm 1992, tại Đồng Nai. Nơi cư trú: ấp 1, xã Xuân Đường, huyện Cẩm Mỹ, tỉnh Đồng Nai; nghề nghiệp: Tự do; trình độ học vấn: 12/12; dân tộc: kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Thiên chúa giáo; quốc tịch: Việt Nam; Con ông: Hồ Quang Ph, sinh năm 1959 (chết); con bà: Phạm Thị H, sinh năm 1963; tiền án: không; tiền sự: không.

Bị cáo T bị áp dụng biện pháp ngăn chặn “Tạm giữ” từ ngày 02/6/2021 đến ngày 11/6/2021 tiếp tục “Tạm giam” cho đến nay. (Có mặt).

- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan : Ông Hồ Việt Th, sinh năm 1989; nơi cư trú: ấp 1, xã Xuân Đường, huyện Cẩm Mỹ, tỉnh Đồng Nai. (Có mặt).

- Người làm chứng : Ông Bế Phước Th, sinh năm 1994; nơi cư trú: Ấp Hàng Gòn, xã Hàng Gòn, thành phố Long Khánh, Đồng Nai. (Vắng mặt).

NỘI D VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội D vụ án được tóm tắt như sau:

Nguyễn Thị Thu D và Hồ Việt T là đối tượng sử dụng chất ma túy dưới hình thức hút, loại ma túy sử dụng là Methamphetamine (ma túy đá).

Vào khoảng 08 giờ 30 phút ngày 02/6/2021, Hồ Việt T đến nhà Nguyễn Thị Thu D chơi và được D rủ góp mỗi người 500.000đ, tổng cộng được 1.000.000đ để mua ma túy về sử dụng. T đồng ý và dùng xe mô tô hiệu Piaggio biển số 59M1-322.88, chở D đến khu vực ngã ba Dầu Giây thuộc huyện Thống Nhất, tỉnh Đồng Nai. Khi đến, D tìm gặp 1 người tên là “Tý” (hiện chưa rõ lai lịch), hỏi mua 1.000.000đ ma túy đá. Người này đồng ý và đưa cho D 01 bịch ma túy đá, D trả cho người này số tiền 1.000.000đ. Sau khi mua được ma túy, T chở D về lại thành phố Long Khánh, thuê phòng số 201, nhà nghỉ LyLy thuộc khu phố Cẩm Tân, phường Xuân Tân, thành phố Long Khánh. Tại đây, cả hai lấy ra một ít ma túy để sử dụng, số còn lại D phân ra làm hai phần, đưa cho T 01 phần, T bỏ vào túi vải màu đen và để trên giường. D giữ lại 01 phần cất giấu trong túi áo khoác đang mặc trên người. Sau khi phân ma túy xong, D gọi điện cho Bế Phước Th, sinh năm 1995, ngụ tại tổ 5, ấp Hàng Gòn, xã Hàng Gòn, thành phố Long Khánh mang nước đến cho D, khi mang nước đến cho D, Thọ thấy D và T đang sử dụng ma túy nên vào sử dụng chung.

Đến khoảng 11 giờ cùng ngày, khi T, D, Th đang ở trong phòng 201, nhà nghỉ LyLy thì Công an thành phố Long Khánh vào kiểm tra, phát hiện bắt quả tang, thu giữ trên giường có 01 bịch ma túy đá bỏ trong túi vải màu đen; trong túi áo khoác bên trái của D đang mặc trên người 01 bịch ma túy đá và 01 nỏ để sử dụng ma túy và tiến hành lập biên bản niêm phong theo quy định.

Tại bản kết luận định giám định số 1128/KLGD-PC09 ngày 08/6/2021, Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Đồng Nai kết luận:

- Mẫu tinh thể màu trắng (Ký hiệu M1) được niêm phong gửi đến giám định là ma túy, có khối lượng là 2,3143 gam, loại: Methamphetamine.

- Mẫu tinh thể màu trắng (Ký hiệu M2) được niêm phong gửi đến giám định là ma túy, có khối lượng là 1,6861 gam, loại: Methamphetamine.

Trong quá trình điều tra, bị cáo D và bị cáo T đã thành khẩn khai báo về hành vi phạm tội của mình.

Vật chứng thu giữ: 02 bịch tinh thể màu trắng, được niêm phong trong 02 phong bì, bên ngoài có chữ ký của T và D. Toàn bộ đối tượng sau giám định được hoàn lại trong gói niêm phong số: 1128/KLGD-PC09, 01 nỏ thủy tinh để sử dụng ma túy, 01 túi xách màu đen đã qua sử dụng.

01 xe mô tô Liberty hiệu Piaggio biển số 59M1-322.88. Qua điều tra đã xác

định được xe mô tô này là của anh Hồ Việt Th, sinh năm 1989 (là anh ruột của T), trước đó T đã mượn xe này của anh Th để sử dụng, khi cho mượn xe, anh Th không biết T sử dụng vào việc phạm tội nên Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố Long Khánh đã trả lại xe mô tô nói trên cho anh Th.

Tại bản Cáo trạng số: 89/CT-VKS-LK ngày 23/8/2021, Viện kiểm sát nhân dân thành phố Long Khánh đã truy tố bị cáo Nguyễn Thị Thu D và Hồ Việt T về tội: “Tàng trữ trái phép chất ma túy” theo điểm c khoản 1 Điều 249 của Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa, Đại diện Viện kiểm sát đề nghị Hội đồng xét xử tuyên bố bị cáo Nguyễn Thị Thu D và Hồ Việt T phạm tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” theo quy định tại điểm c khoản 1, Điều 249 Bộ luật Hình sự (BLHS) năm 2015 (sửa đổi bổ sung năm 2017).

Về hình phạt: Đề nghị căn cứ điểm c khoản 1 Điều 249, điểm s khoản 1 Điều 51 BLHS năm 2015.

Xử phạt: Bị cáo Nguyễn Thị Thu D 02 (hai) năm 06 (sáu) tháng tù đến 03 (ba) năm tù.

Xử phạt: Bị cáo Hồ Việt T 02 (hai) năm tù đến 02 (hai) năm 06 (sáu) tháng tù.

Về vật chứng: Đề nghị tịch thu tiêu hủy một gói niêm phong số 1128/PC09 bên trong có chứa ma túy, một túi màu đen và một nỏ thủy tinh.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội D vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Điều tra viên, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa các bị cáo và những người tham gia tố tụng khác không có người nào có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Tại phiên tòa bị cáo D và bị cáo T khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội, lời khai nhận tội này phù hợp với lời khai của người làm chứng và các tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án nên việc truy tố, xét xử các bị cáo về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” là có cơ sở, đúng pháp luật.

[3] Hành vi của các bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, không những xâm phạm trực tiếp đến trật tự, an toàn công cộng mà còn là tác nhân gây ra các bệnh xã hội, ảnh hưởng xấu đến sức khỏe, khả năng lao động của con người. Các bị cáo đã đi mua ma túy về cất giấu để sử dụng, việc này đã xâm phạm đến chính sách quản lý độc quyền của nhà nước về ma túy. Tại biên bản phạm tội quả tang ngày 02/06/2021 Cơ quan công an Thành phố Long Khánh đã thu giữ ma túy của các bị cáo cụ thể là loại Methamphetamine trong túi vải màu đen của T có khối lượng 2,3143gam và trong túi áo khoác của bị cáo D rút ra sàn nhà vệ sinh là 1,6861gam. Tại phiên tòa,

các bị cáo thừa nhận mỗi bị cáo góp 500.000đ để đi mua ma túy, mua xong thì bị cáo D lấy một ít ra sử dụng sau đó việc chia khối lượng ma túy là do bị cáo D tự chia ngẫu nhiên nên các bị cáo phải chịu trách nhiệm hình sự theo quy định tại điểm c khoản 1 điều 249 BLHS năm 2015.

[4] Xét tính chất mức độ hành vi của các bị cáo nhận thấy: Đây là vụ án đồng phạm, trong đó bị cáo D là người rủ bị cáo T góp tiền để đi mua ma túy, trực tiếp liên lạc với người bán ma túy, khi mua về các bị cáo lại sử dụng chung, sau đó bị cáo D lại tự mình chia số ma túy trên cho mỗi bị cáo một nửa. Như vậy, bị cáo D là người chủ mưu còn bị cáo T là người hưởng ứng, giúp sức tích cực cho bị cáo D cùng thực hiện tội phạm nên hình phạt của bị cáo D phải cao hơn bị cáo T. Vì vậy cần phải áp dụng hình phạt tù mới tương xứng với tính chất mức độ và hành vi của các bị cáo nhằm răn đe, giáo dục và phòng ngừa chung. Xét các bị cáo đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải, chưa có tiền án, tiền sự nên cần xem xét giảm nhẹ theo quy định tại điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 BLHS năm 2015 (sửa đổi bổ sung năm 2017).

[4] Về vật chứng:

- Đối với 01 xe mô tô Liberty hiệu Piaggio biển số 59M1-322.88. Qua điều tra đã xác định được xe mô tô này là của anh Hồ Việt Th, khi cho mượn xe, anh Th không biết T sử dụng vào việc phạm tội nên Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố Long Khánh đã trả lại xe mô tô nói trên cho anh Th là đúng theo quy định.

- Đối với 01 gói niêm phong số 1128/PC09 bên trong có chứa ma túy là vật cấm lưu hành nên tịch thu tiêu hủy.

- Đối với 01 túi màu đen đã qua sử dụng và 01 nỏ thủy tinh không còn giá trị sử dụng nên tịch thu tiêu hủy. (Theo biên bản giao nhận vật chứng ngày 23/08/2021 tại Chi cục thi hành án dân sự thành phố Long Khánh).

[5] Về án phí: Bị cáo D và bị cáo T mỗi bị cáo phải nộp 200.000đ án phí hình sự sơ thẩm (HSST).

[6] Xét quan điểm của Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Long Khánh phù hợp một phần với nhận định trên nên chấp nhận một phần.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

- Căn cứ điểm c khoản 1 Điều 249, điểm s, khoản 1, khoản 2 Điều 51, Điều 58 Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi bổ sung năm 2017).

- Căn cứ Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự.

- Căn cứ Điều 23 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của UBTVQH.

1. Tuyên bố: Bị cáo Nguyễn Thị Thu D và bị cáo Hồ Việt T phạm tội: “Tàng

trữ trái phép chất ma túy”.

2. Xử phạt: Bị cáo Nguyễn Thị Thu D 02 (Hai) năm tù. Thời hạn tù tính từ ngày 02/06/2021.

3. Xử phạt: Bị cáo Hồ Việt T 01 (Một) năm 06 (Sáu) tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày 02/06/2021.

4. Về vật chứng: Tịch thu tiêu hủy 01 gói niêm phong số 1128/PC09 bên trong có chứa ma túy, 01 túi màu đen đã qua sử dụng và 01 nỏ thủy tinh. (Theo biên bản giao nhận vật chứng ngày 23/08/2021 tại Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Long Khánh).

5. Về án phí: Bị cáo D, bị cáo T mỗi bị cáo phải nộp 200.000đ án phí HSST.

6. Về quyền kháng cáo: Báo cho các bị cáo, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan biết được quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày tính từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- TAND Tỉnh Đồng Nai;
- VKSND Tỉnh Đồng Nai;
- Sở tư pháp tỉnh Đồng Nai;
- VKSND tp. Long Khánh;
- CQTHAHS Công an tp. Long Khánh;
- Chi cục THADS tp. Long Khánh;
- Bị cáo; người liên quan;
- Lưu HS. án văn.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

(ĐÃ KÝ)

Phí Thị Hồng Năm

HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
CÁC HỘI THÂM NHÂN DÂN THÂM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Hoàng Th Tâm Nguyễn Trọng Vinh

Phí Thị Hồng Năm

